

Số: 1972/TB-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 10 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2024 ĐỢT 1

Trường Đại học Cần Thơ thông báo kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024 đợt 1 như sau:

I. Các ngành thi tuyển: ngành thạc sĩ Luật kinh tế định hướng nghiên cứu, ngành thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh định hướng nghiên cứu.

Trường Đại học Cần Thơ xét tuyển những thí sinh có đủ điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: thí sinh đã đạt điều kiện ngoại ngữ theo quy định và phải đạt điểm từ 5,0đ (năm điểm) trở lên theo thang điểm 10 (mười) đối với từng môn thi chuyên môn của ngành thi.

Điểm trúng tuyển từng ngành là tổng điểm thi hai môn chuyên môn của ngành thi và điểm ưu tiên của thí sinh theo thứ tự.

(Đính kèm Bảng điểm trúng tuyển và Kết quả tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2024 đợt 1)

II. Các ngành xét tuyển:

Trường Đại học Cần Thơ xét tuyển những thí sinh có đủ điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

1. Ngành thạc sĩ định hướng ứng dụng:

Thí sinh đã đạt điều kiện ngoại ngữ theo quy định và phải đạt điểm từ 5,0đ (năm điểm) trở lên của tổng Điểm trung bình tích lũy đại học (đã quy đổi) + Điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học + Điểm ưu tiên.

2. Ngành thạc sĩ định hướng nghiên cứu:

Thí sinh đã đạt điều kiện ngoại ngữ theo quy định và phải đạt điểm từ 5,0đ (năm điểm) trở lên đối với thí sinh tốt nghiệp đại học loại trung bình, trung bình khá có bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học hoặc thí sinh tốt nghiệp đại học từ loại khá trở lên. Điểm xét tuyển lấy từ cao đến thấp của từng ngành.

Điểm trúng tuyển từng ngành là tổng điểm Điểm trung bình tích lũy đại học (đã quy đổi) + Điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học + Điểm ưu tiên của thí sinh theo thứ tự từ cao đến thấp.

(Đính kèm Bảng điểm trúng tuyển và Kết quả tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2024 đợt 1)

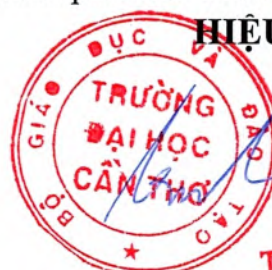
III. Đăng ký chấm phúc tra các môn thi chuyên môn

Thí sinh có nhu cầu chấm phúc tra các môn thi chuyên môn của ngành thi tuyển, vui lòng thực hiện như sau:

- Nộp phiếu đăng ký chấm lại theo mẫu tại website <https://gs.ctu.edu.vn/> (không nhận đăng ký qua đường bưu điện).
- Nộp phí đăng ký chấm phúc tra (cùng lúc với nộp đơn): 120.000đ/môn.
- Thời gian nhận phiếu đăng ký chấm phúc tra và phí: từ ngày thông báo đến hết ngày 25/6/2024.
- Địa điểm nộp chấm phúc tra: Văn phòng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ, Nhà Điều hành, Khu 2 Đường 3/2, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Nơi nhận:

- Các đơn vị đào tạo SDH;
- Website: www.ctu.edu.vn;
- Lưu: VT, KSDH.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

Bảng điểm trúng tuyển Kỳ thi Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024 đợt 1
(Đính kèm Thông báo số 1972/TB-ĐHCT, ngày 10 tháng 6 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

TT	NGÀNH DỰ TUYỂN	ĐỊNH HƯỚNG	MÃ NGÀNH	TRÚNG TUYỂN	ĐIỂM CHUẨN
I. Các ngành thi tuyển					
1.	Luật kinh tế	Nghiên cứu	8380107	19	10,95
2.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	Nghiên cứu	8140111	66	10,00
II. Các ngành xét tuyển					
1.	Bảo vệ thực vật	Nghiên cứu	8620112	14	6,18
2.	Bệnh học thủy sản	Nghiên cứu	8620302	05	7,33
3.	Chăn nuôi	Ứng dụng	8620105	05	5,57
4.	Chính sách công*	Nghiên cứu	8340402	03	5,30
5.	Công nghệ sinh học	Nghiên cứu	8420201	18	6,13
6.	Công nghệ thông tin	Nghiên cứu	8480201	13	6,13
7.	Công nghệ thực phẩm	Nghiên cứu	8540101	17	6,08
8.	Hệ thống thông tin	Ứng dụng	8480104	16	5,30
9.	Hoá lý thuyết và hoá lý	Nghiên cứu	8440119	06	6,02
10.	Khoa học cây trồng	Nghiên cứu	8620110	06	6,53
11.	Khoa học máy tính	Nghiên cứu	8480101	12	6,35
12.	Kỹ thuật điện	Ứng dụng	8520202	17	5,58
13.	Kỹ thuật hóa học	Nghiên cứu	8520301	11	6,98
14.	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy *	Nghiên cứu	8580202	08	5,40
15.	Luật kinh tế	Ứng dụng	8380107	43	5,10
16.	Lý luận và phương pháp dạy học	Nghiên cứu	8140110	50	6,49
17.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Nghiên cứu	8140111	09	6,80
18.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt	Nghiên cứu	8140111	06	7,08
19.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Nghiên cứu	8460106	06	7,73
20.	Nuôi trồng thủy sản	Nghiên cứu	8620301	07	6,40
21.	Quản lý đất đai	Nghiên cứu	8850103	08	6,64
22.	Quản lý giáo dục	Nghiên cứu	8140114	34	6,15
23.	Quản lý kinh tế	Nghiên cứu	8310110	08	7,43
24.	Quản lý kinh tế	Ứng dụng	8310110	48	5,65
25.	Quản lý tài nguyên và môi trường	Nghiên cứu	8850101	07	6,05
26.	Quản lý tài nguyên và môi trường, Chuyên ngành Biến đổi khí hậu và quản lý đồng bằng	Nghiên cứu	8850101	05	6,90
27.	Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu	8340101	11	6,58
28.	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	8340101	40	5,45
29.	Tài chính - Ngân hàng	Nghiên cứu	8340201	06	6,48
30.	Tài chính - Ngân hàng	Ứng dụng	8340201	17	5,43
31.	Thú y	Nghiên cứu	8640101	13	6,93
32.	Văn học Việt Nam *	Nghiên cứu	8220121	10	5,00
TỔNG CỘNG				564	

* Ngành định hướng nghiên cứu có bài báo đăng trên tạp chí khoa học theo quy định.

HIỆU TRƯỞNG
TRẦN TRUNG TÍNH